

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vy Văn Lâm.
2. Ông Nguyễn Minh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Khổng Thị A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lý Văn P, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khổng Thị A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị A và anh Lý Văn P sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 do mâu thuẫn liên tục, chị A cũng có làm đơn xin ly hôn với anh P một lần nhưng sau đó do hai bên gia đình khuyên nhủ nên anh chị lại tiếp tục chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, từ tháng 3/2022, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị A và anh P đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, chị A xác định không còn tình cảm gì với anh P nữa, chị A xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Khổng Thị A và anh Lý Văn P có 02 con chung là Lý Long S, sinh ngày 11/12/2016 và Lý Thanh H, sinh ngày 24/6/2018, hiện hai con đang ở cùng anh Lý Văn P. Khi ly hôn, chị A có nguyện vọng xin được nuôi cháu Lý Thanh H, còn để anh P được quyền nuôi con là cháu Lý Long S, chị A và anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Hiện nay, chị A đang làm công nhân tại Tập đoàn khoa học kỹ thuật H, có địa chỉ tại khu công nghiệp Đ, thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập hàng tháng trung bình từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng, chị A có chỗ ở ổn định, thuận tiện việc đi lại, chăm sóc, đưa đón con tới trường. Hơn nữa, cháu H là con gái, rất cần đến sự chăm sóc của mẹ, cháu ở với chị A, chị A đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi dạy cháu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Khổng Thị A vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn, về con chung xin được nuôi con gái là Lý Thanh H.

*Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Khổng Thị A sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị A thường xuyên nhả tin với người đàn ông khác, anh có nói chuyện với chị A và khuyên nhủ chị nhưng chị không chịu thừa nhận có quan hệ ngoại tình. Đến tháng 3/2022, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị A đã bỏ nhà đi, không còn quan tâm, chăm sóc đến anh, các con và gia đình. Nay, anh xác định không còn tình cảm gì với chị A, chị A xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Khổng Thị A có 02 con chung là Lý Long S, sinh ngày 11/12/2016 và Lý Thanh H, sinh ngày 24/6/2018, hiện hai con đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con, yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi con là 1.500.000 đồng. Hiện nay, anh đang đi làm tại công ty P thuộc Tập đoàn khoa học kỹ thuật H, có địa chỉ tại khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập hàng tháng từ

11.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng, sáng đi làm chiều lại về, do có xe công ty đưa đón, đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Khổng Thị A và anh Lý Văn P vẫn giữ nguyên ý kiến: Về quan hệ hôn nhân, chị A và anh P thuận tình ly hôn; về con chung, chị A xin được nuôi con gái là Lý Thanh H, để anh P được nuôi cháu Lý Long S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P không đồng ý, anh xin được nuôi cả hai con là Lý Long S và Lý Thanh H và yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã V, hiện nay các con chung của chị A, anh P đều đang ở cùng với bố mẹ đẻ anh P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị A và anh P.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lý Long S, sinh ngày 11/12/2016 cho anh Lý Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi. Giao cho chị Khổng Thị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lý Thanh H, sinh ngày 24/6/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Khổng Thị A và anh Lý Văn P không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Khổng Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên xác

định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn P có địa chỉ tại Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2016, chị Khổng Thị A và anh Lý Văn P về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống, do nghi ngờ nhau nên chị A và anh P đã nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, chị A và anh P đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh P không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả chị A và anh P đều thống nhất không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, đều đồng ý ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị A và anh P, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị A và anh P có được 02 con chung là Lý Long S, sinh ngày 11/12/2016 và Lý Thanh H, sinh ngày 24/6/2018, hiện hai con đang ở cùng anh Lý Văn P. Cả chị A và anh P đều có nguyện vọng xin được nuôi con, xét thấy nguyện vọng của anh chị là hoàn toàn phù hợp. Hiện nay, cả anh P, chị A đều đi làm công ty, đều có thu nhập ổn định, lương tháng của chị A trung bình từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, anh P thu nhập từ 11.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Hiện nay, anh P và các con của anh chị đang ở cùng bố mẹ đẻ anh P tại Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chị A hiện nay đang ở trọ tại Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, gần công ty nơi chị làm việc, chị đã xin nhập học được cho cháu H vào Trường Mầm non H. Chị A và anh P đều có đầy đủ các điều kiện để nuôi con, anh chị có 02 con và đều có mong muốn được nuôi con như vậy nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung cho cả hai cùng có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lý Long S là con trai lớn nên sẽ giao cho anh P được quyền nuôi dưỡng, cháu Lý Thanh H là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên sẽ giao cho chị A được quyền nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh P xin được nuôi cả hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, sau khi xem xét các điều kiện, hoàn cảnh của cả hai, thấy rằng cần phân chia mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng một con chung nên sẽ không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm hỏi con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Không Thị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Không Thị A, anh Lý Văn P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Không Thị A và anh Lý Văn P.

2. Về con chung:

Giao cháu Lý Long S, sinh ngày 11/12/2016 cho anh Lý Văn P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi.

Giao cháu Lý Thanh H, sinh ngày 24/6/2018 cho chị Không Thị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hằng đủ 18 tuổi.

Chị Không Thị A và anh Lý Văn P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Không Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Không Thị A đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0004288, ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã V, huyện Hữu Lũng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Tuyết**